

PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Báo văn số: /UBND ngày /5/2025 của UBND xã Ba Vi)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung/danh mục/chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch năm 2025				Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết 30/5/2025							Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết 30/6/2025			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
					Kế hoạch Thủ tướng CP giao	Kế hoạch vốn năm 2025 theo Quyết định cấp thẩm quyền phân khai			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	15
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ		17.317,518	6.155,745	0,000	11.161,773	3.604,623	1.440,645	1.440,645	0,000	2.163,978	2.163,978	0,000	11.061,951	6.155,178	4.906,773	0,000
B.1	Vốn NSNN		17.317,518	6.155,745	0,000	11.161,773	3.604,623	1.440,645	1.440,645	0,000	2.163,978	2.163,978	0,000	11.061,951	6.155,178	4.906,773	0,000
I	Vốn cân đối NS địa phương (bao gồm cấp xã)																
II	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia		17.317,518	6.155,745	0,000	11.161,773	3.604,623	1.440,645	1.440,645	0,000	2.163,978	2.163,978	0,000	11.061,951	6.155,178	4.906,773	0,000
II.1	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		17.317,518	6.155,745	0,000	11.161,773	3.604,623	1.440,645	1.440,645	0,000	2.163,978	2.163,978	0,000	11.061,951	6.155,178	4.906,773	0,000
1	Đường BTXM ngã ba Gò Da đi tổ 3 Gò Da nhánh 1)	7981103	119,901			119,901	57,139	0,000			57,139	57,139		119,901		119,90	
2	Đường BTXM Cầu Nước Ui đi ngã ba Gò Da (đoạn nền bê tông hư)	7981104	87,376			87,376	46,137	0,000			46,137	46,137		87,376		87,38	
3	Cổng tràn suối Nước Trét, Gò Vành	7981102	63,509	0,567		62,942	41,114	0,000			41,114	41,114		62,942		62,94	
4	Kiến cổ hóa kênh Klui	8044158	143,487			143,5	139,354	0,000			139,354	139,354		143,487		143,49	
5	Nhà văn hóa xã Ba Vi; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ và đầu tư sân vườn, khu thể thao	8044159	171,000			171,0	137,120	0,000			137,120	137,120		171,000		171,00	
6	Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ điểm Trường Mầm non Gò Năng thành Nhà Văn hóa thôn Gò Năng	8044160	144,000			144,0	115,122	0,000			115,122	115,122		144,000		144,00	
7	Đường BTXM QL24 đi Tổ Mang Cong, thôn Gò Vành	8044161	121,174			121,2	97,865	0,000			97,865	97,865		121,174		121,17	
8	Ngã 3 Gò Gia đi Tổ 3 Gò Da (nhánh 2)	8044162	111,000			111,0	82,307	0,000			82,307	82,307		111,000		111,00	
9	Đường BTXM Nước Trét - Gò Vành (nhánh 1)	8044163	119,893	0		119,9	68,899	0,000			68,899	68,899		119,893		119,89	
10	Nhà văn hóa thôn Gò Vành	8044164	172,000			172,0	172,000	0,000			172,000	172		172,000		172,00	
11	Nhà văn hóa thôn Nước Ui	8044165	166,000			166,0	166,000	0,000			166,000	166		166,000		166,00	
12	Nối tiếp đường BTXM Mang Cảnh - K'diêu	8044166	116,000			116,0	116,000	0,000			116,000	116		116,000		116,00	
13	Trường THCS Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng học tập và 02 phòng hỗ trợ	8094552	1.752,645	1.440,645		312,0	1.682,154	1.440,645	1.440,645		241,509	241,509		1.752,645	1.440,645	312,00	
14	Nghĩa trang nhân dân	8093727	1.800,000			1.800,0	0,000	0,000			0,000			0,000			
15	Trường Tiểu học Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ	8094553	3.413,008	2.940,008		473,0	0,000	0,000			0,000			3.413,008	2.940,008	473,000	
16	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui	8120839	919,129	434,129		485,0	0,000	0,000			0,000			434,129	434,129		
17	Đường BTXM Tổ Đồng Rò đi bể Nước sạch, thôn Nước Xuyên	8120838	643,144	345,144		298,0	0,000	0,000			0,000			345,144	345,144		
18	Kiến cổ hóa kênh Mã Nín	8120843	1.103,252	695,252		408,0	408,000	0,000			408,000	408		1.103,252	695,252	408,000	
19	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy	8120842	2.400,000	100,000		2.300	0,000	0,000			0,000			100	100		

STT	Nội dung/danh mục/chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch năm 2025				Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết 30/5/2025							Ước lũy kế thanh toán từ đầu năm đến hết 30/6/2025			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch vốn năm trước được phép kéo dài	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch năm	
					Kế hoạch Thủ tướng CP giao	Kế hoạch vốn năm 2025 theo Quyết định cấp thẩm quyền phân khai			Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	15
20	Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Nước Trết - Gò Vành	8120841	1.472,000	100,000		1.372	0,000	0,000			0,000			100	100		
21	Kiến cổ hóa Kênh Nước Trết	8120840	857,000	100,000		757	275,412	0,000			275,412	275,412		857	100	757,000	
22	Trường THCS Ba Vi; Sửa chữa, nâng cấp sân trường		570,000		-	570								570		570	
23	Trường Tiểu học Ba Vi; Hạng mục: Tường rào, sửa chữa, nâng cấp sân trường		852,000			852								852		852	